TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2019/HS-ST Ngày 11/9/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Mã Siêu.

Bà: Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1992, tại xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn PG, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ là Lê Thị S, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019, sau chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

***- Những người làm chứng*:**

Ông Trần Minh P, sinh năm 1959; trú tại thôn LN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1966; trú tại thôn LT, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 55 phút ngày 19/6/2019, tại khu vực cầu ông Ch, thuộc địa phận thôn LT, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình, Tổ công tác Đồn biên phòng CL Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình bắt quả tang L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đưa L về UBND xã NH, huyện T1 để làm việc, đồng thời mời người làm chứng là các ông P, Q và chính quyền địa

phương chứng kiến. Tại đây, L tự giác dùng tay phải lấy trong túi áo ngực bên phải ra 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho Tổ công tác. L khai nhận đó là ma túy loại hêrôin vừa mua với giá 300.000đồng về mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong số vật chứng thu trên.

Đồn biên phòng CL đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L nhưng không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Trần Minh P và ông Phạm Văn Q trình bày: Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 19/6/2019, tại trụ sở UBND xã NH, các ông được chứng kiến việc Trần Văn L tự giác dùng tay phải lấy trong túi áo ngực bên phải ra 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác. L khai nhận đó là ma túy loại hêrôin vừa mua với giá 300.000đồng của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chợ xã Nam Hưng về mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác biên phòng đã quản lý, niêm phong vật chứng trên vào một phong bì thư dán kín, có chữ ký của các ông, Đồn biên phòng CL và đại diện Công an xã NH.

Tại Bản kết luận giám định số 268/KLGĐ-PC09 ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận *"Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin (Heroine), có khối lượng: 0,2350 gam (Không phẩy hai nghìn ba trăm năm mươi gam); Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ"*.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSTH ngày 14/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Trần Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn L đều khai nhận: Khoảng 15 giờ 55 phút ngày 19/6/2019, tại khu vực cầu ông Ch, thuộc địa phận thôn LT, xã NH, Tổ công tác Đồn biên phòng CL Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Trần Văn L đang có hành vi tàng trữ trái 01 gói ma túy trong túi áo ngực bên phải L đang mặc.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn L phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là ông Trần Minh P và ông Phạm Văn Q; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Đồn biên phòng CL lập hồi 16h30 phút ngày 19/6/2019; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Trần Văn L là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2350 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methaamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn L mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L đều thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho L, L khai mua của của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chợ xã NH. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện T1 không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Về số ma túy thu giữ cần tịch thu tiêu hủy sau giám định còn lại.

[7] Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,1876 gam ma túy loại Heroine sau giám định còn lại.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 11/9/2019./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền